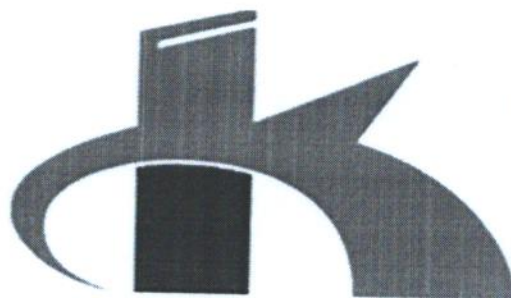


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG
VẬT LIỆU XÂY DỰNG KONTUM

Kontum, tháng 04 năm 2021

Số: 20/2021/BCTN

Kontum, ngày 20 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

(Theo hướng dẫn tại Thông tư 155/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG KON TUM
- Tên Tiếng Anh: KON TUM CONSTRUCTION MATERIALS SUPPLY AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6100102662 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kontum cấp lần đầu ngày 10/10/2015 thay đổi lần thứ 07 ngày 11/07/2019.
- Vốn điều lệ: 33.000.000.000 đồng (*Ba mươi ba tỷ đồng*).
- Địa chỉ: Thôn 2, xã Kroong, Thành phố Kontum, tỉnh Kontum.
- Số điện thoại: 0354 939594.
- Website: <http://koyalixa.net/>
- Mã cổ phiếu: NXT
- Người đại diện theo pháp luật:

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kon Tum tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6100102662 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 10/10/2005 với số vốn điều lệ là 816,6 triệu đồng.
- Từ khi thành lập đến nay, Công ty phát triển theo hướng trở thành một mô hình doanh nghiệp sản xuất gạch ngói đất sét nung (gạch ngói bằng công nghệ lò Tuynel) với quy mô đáp ứng nhu cầu thị trường trong và xung quanh địa bàn hoạt động.
- Đến nay, sau 02 lần phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, Công ty đã đạt quy mô vốn điều lệ 33 tỷ đồng. Trong quá trình phát triển, Công ty đã tạo được tiếng vang tốt không chỉ đối với các đối tác, khách hàng, mà còn tạo được uy tín tốt đối với nhân dân địa phương và các nhà đầu tư.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- a) Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành	Ngành nghề
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn, véc ni
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh
2022	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, ma tít, quét tương tự,
2393	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
2392 (Chính)	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Đá
4100	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Công nghiệp, thủy lợi, điện
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng

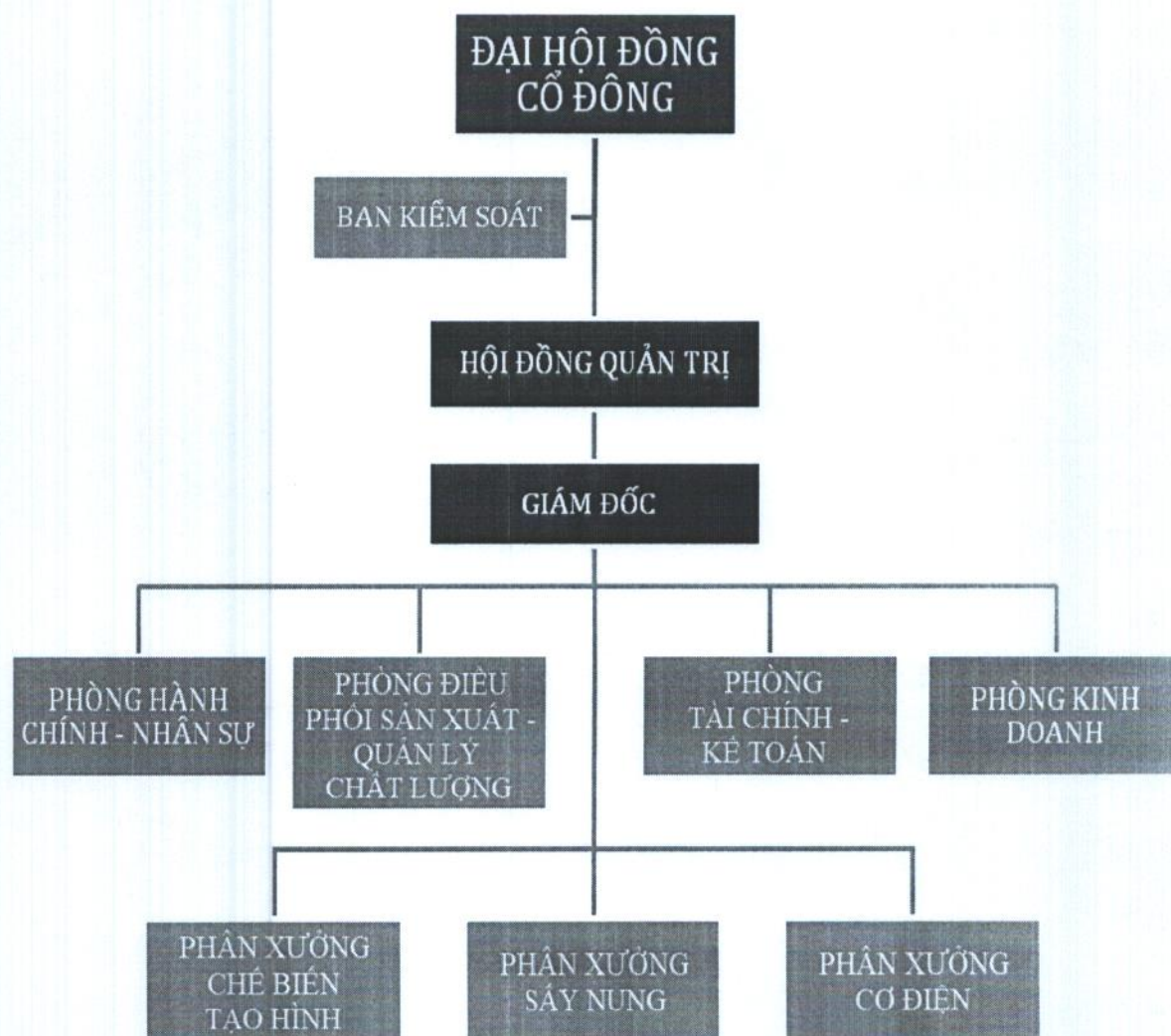
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý thương mại
4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết : Chuẩn bị mặt bằng xây dựng

b) Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh chủ yếu của công ty không giới hạn, tập trung tại tỉnh Kon Tum và các tỉnh thành lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý



b. Các công ty con, Công ty liên kết: không có.

4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu chủ yếu của công ty:

Tuân thủ pháp luật:

- Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

Quản lý, công tác tổ chức:

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng công trình.

Tài chính:

- Tiếp tục duy trì hạn mức thường xuyên đối với tổ chức tín dụng.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường đầu tư thiết bị máy móc, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phương tiện, con người và môi trường.
- Duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên...

Phát triển nguồn nhân lực:

- Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Tuyên truyền định hướng cho toàn thể CBCNV công ty trong công tác bảo vệ môi trường chung. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên cạnh hoạt động kinh doanh công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện, chương trình hiến máu tình nguyện, phòng chống dịch bệnh Covid-19.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Tăng trưởng kinh tế

Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam đã công bố báo cáo kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng gần 3% năm 2020, thành tích rất ấn tượng trong bối cảnh kinh tế thế giới dự kiến suy giảm ít nhất 4%.

Theo WB, kết quả này có được là nhờ khả năng chống chịu của cả khu vực kinh tế trong nước và kinh tế đối ngoại. Không những kiềm chế được đại dịch bằng những biện pháp sớm, quyết liệt và sáng tạo, Chính phủ Việt Nam còn chủ động sử dụng các chính sách tài khóa và tiền tệ để tháo gỡ khó khăn cho khu vực tư nhân và thúc đẩy phục hồi như tăng chi tiêu công trở lại sau 3 năm thắt chặt tài khóa, giải ngân đầu tư công 9 tháng của năm 2020 đã tăng đến 40% so với cùng kỳ năm trước.

Dòng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục đổ vào Việt Nam kết hợp với xuất khẩu hàng hóa tăng mạnh đã bù đắp cho thất thu về ngoại tệ do hoạt động du lịch suy giảm và nguồn kiều hối bị thu hẹp. Theo báo cáo, các nhà đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục đầu tư và đang dịch chuyển các hoạt động sản xuất sang Việt Nam do nước ta đã quản lý tốt đại dịch.

Thời gian tới, triển vọng của Việt Nam được cho là tích cực khi nền kinh tế được dự báo tăng trưởng ở mức khoảng 6,8% trong năm 2021 và sẽ ổn định quanh mức 6,5% các năm tiếp theo nếu như dịch Covid-19 dần được kiểm soát, và vắc xin ngừa SARS-CoV-2 chứng minh được tính hiệu quả.

b. Rủi ro về Luật pháp

Các chính sách cũng như hệ thống pháp luật đang được cải thiện theo xu hướng tích cực và thuận lợi hơn, tạo môi trường lành mạnh cho các doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Những thay đổi này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát

triển lâu dài của Công ty nhưng cũng đặt ra các yêu cầu nhằm đảm bảo việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả. Để tuân thủ đúng pháp luật, Công ty sử dụng các đơn vị tư vấn luật pháp chuyên nghiệp thực hiện các giao dịch pháp lý. Đồng thời, các bộ phận chức năng chuyên môn cũng thường xuyên liên hệ, trao đổi và nhận được sự chỉ đạo trực tiếp từ các cơ quan thẩm quyền. Công ty trở thành Công ty đại chúng từ năm 2020 nên sẽ phải tuân thủ theo luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán và các luật liên quan, do đó việc thay đổi luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán mới trong vào đầu năm 2021 sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến Công ty.

c. Rủi ro cạnh tranh và thị trường

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 11/01/2017, do đó những biến động của kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường, kết quả tăng trưởng 2,1% khẳng định tính kịp thời và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để đạt trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19.

Theo số liệu thống kê năm 2019, trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh đã có 13 nghìn doanh nghiệp xây dựng (chiếm 12,7%), tăng 3,6%; 12,9 nghìn doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm 12,6%), tăng 7,7%. Chính vì điều này, CTCP Sản xuất và Cung ứng VLXD Kon Tum luôn quan tâm đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng của sản phẩm, khẳng định vị thế thương hiệu của Công ty, nâng cao tính cạnh tranh của Công ty với các đối thủ cạnh tranh khác trên thị trường.

d. Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Các sản phẩm vật liệu xây dựng và các máy móc thiết bị chuyên dụng trong ngành có giá đầu vào tăng cao trong năm qua, ảnh hưởng không nhỏ đến chi phí cũng như doanh thu của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty nói riêng. Điềm qua biến động về giá vật liệu xây dựng tại các thành phố lớn. Các vật liệu chủ chốt như: cát, sắt, thép, gạch tại các thành phố tăng ở biên độ 5-7%. Sản lượng thép thô đã tăng đáng kể trong các tháng đầu năm. Do mật độ xây dựng hiện nay đang tăng cao, thép cán đạt khoảng 430,000 tấn tăng khoảng 3,4%. Thép góc đạt sản lượng khoảng hơn 390,000 tấn tăng khoảng 36,4%. Trung bình các tháng đầu năm nay sản lượng sắt thép đạt khoảng 3,3 triệu tấn tăng gần 76% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, chi phí đền bù mở rộng vùng nguyên liệu tăng cao, giá xăng dầu không ổn định (tăng nhiều hơn giảm) kéo theo chi phí vận chuyển của các doanh

nghiệp sản xuất gia tăng một cách đáng kể. Không chỉ thế, năm qua lượng tồn kho nguyên vật liệu xây dựng còn ở mức cao, điều này sẽ đặt ra bài toán lớn cho các doanh nghiệp sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng giải quyết trong thời gian tới.

d. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sản xuất và Cung ứng VLXD Kon Tum.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Năm 2020, cơ cấu doanh thu của công ty chủ yếu vẫn nằm ở hoạt động sản xuất kinh doanh gạch xây dựng.

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	2019	2020	Tăng giảm (%)
Doanh thu (tỷ đồng)	20.000.000.000	34.324.988.037	171,62%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	3.400.000.000	2.477.949.513	72,88%
Cổ tức (%)	10	0	0

Tổng doanh thu trong năm 2020 đã có sự tăng trưởng vượt bậc 171% so với năm 2019, vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 2,4 tỷ đồng, chiếm 72% so với kế hoạch đề ra do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng khiến giá vốn hàng bán tăng mạnh so với cùng kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự

Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong công ty
1) Hội đồng quản trị		
Ông Phạm Văn Lộc	Chủ tịch HĐQT	Không
Ông Hoàng Văn Công	Thành viên HĐQT điều hành	Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Linh	Thành viên HĐQT độc lập	Không
Ông Dương Công Phú	Thành viên HĐQT	Không
Ông Lê Quang Thạch	Thành viên HĐQT	Không
2) Ban Giám đốc		
Ông Hoàng Văn Công	Giám đốc	Thành viên HĐQT
3) Ban Kiểm soát		

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	Không
Ông Nguyễn Văn Nhu	Thành viên Ban Kiểm soát	Không
Bà Đào Thị Hằng Nga	Thành viên Ban Kiểm soát	Không

c) Chính sách lao động:

Tổng số lao động trong Công ty tính đến hết ngày 31/12/2020 là 20 người, đã được ký HĐLĐ đầy đủ theo quy định của Luật lao động hiện hành.

Quy chế lương: Công ty xây dựng Quy chế lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước.

Người lao động được hưởng các phụ cấp như phụ cấp chuyên cần, phụ cấp công nhân mới, phụ cấp độc hại, đi lại, xăng xe,... Ngoài ra, Công ty cũng cung cấp các suất ăn cho người lao động.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích, động viên các bộ, công viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng năng suất, thưởng KPI – thưởng theo hiệu quả công việc, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, tiết kiệm chi phí,... Ngoài ra, Công ty còn có chế độ lương thưởng vào cuối năm, số tiền thưởng tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh và quỹ lương của Công ty trong năm.

Bộ phận hành chính cập nhật thường xuyên, liên tục chính sách thay đổi của nhà nước để đảm bảo và thực hiện đúng quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy định về lương, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của người lao động và doanh nghiệp.

Ban giám đốc Công ty luôn chăm lo tới đời sống người lao động: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, chế độ thăm hỏi đối với cán bộ nhân viên công ty ốm đau, chế độ thăm hỏi đối với người lao động.

Tạo tinh thần gắn kết nhân viên, ban chấp hành công đoàn còn tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Công ty hiện tiếp tục thúc đẩy và hoàn thành các dự án, hợp đồng trong năm 2020 cũng như các hợp đồng thương mại cung cấp gạch xây cho tỉnh Kontum và các tỉnh lân cận.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/ giảm
-----	----------	-----	----------	----------	---------------

					(%)
1	Tổng tài sản	Đồng	70.511.261.843	117.278.420.774	66,3%
	- Tài sản ngắn hạn	Đồng	21.295.967.510	58.951.586.808	176,8%
	- Tài sản dài hạn	Đồng	49.215.294.333	58.326.833.966	18,5%
2	Doanh thu thuần	Đồng	19.443.830.819	34.324.988.037	76,5%
3	Lợi nhuận thuần	Đồng	3.315.977.705	4.923.475.839	-48,5%
4	Lợi nhuận khác	Đồng	303.783.773	(2.041.888.498)	-772,2%
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.239.260.852	2.477.949.513	23,5%
6	Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức trả cổ tức	%	10	-	-100,0%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Lần	
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,99
	- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,75
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	1,85
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,65
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,00
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,29
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		

	- ROA	%	2,64
	- ROE	%	6,20
	- ROS	%	7,22
	- Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	19,42

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần Sản xuất và cung ứng Vật liệu xây dựng Kontum.

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc Tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

5.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

TT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ thực góp (%)
I	Trong nước	152	3.300.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	152	3.300.000	100%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		152	3.300.000	100%

5.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

Tên cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu thực góp (%)
Trần Đình Quyết	183643166	Xuân Viên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	400.000	12,12%
Phạm Văn Lộc	025339685	10/86 A Phan Huy Ích, Phường 12, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	330.000	10,00%

Bùi Minh Hằng	001196012862	Tổ dân phố 3, Phú La, Hà Đông, Hà Nội	253.000	7,67%
Tổng cộng:			983.000	29,79%

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng

Tiền điện năm 2020: 291.689.101 đồng/ năm.

Doanh nghiệp không có biến động lớn về sử dụng điện năng do hoạt động đều và ổn định. Các mức giá có thể tăng giảm theo giá điện tại thời điểm hiện hành.

6.2. Tiêu thụ nước:

Tiền nước năm 2020: 23.556.210 đồng/ năm.

Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước, duy trì vệ sinh an toàn nguồn nước.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 20 người, mức tiền lương trung bình đối với người lao động là : 7.500.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo pháp luật hiện hành, việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định, thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể cán bộ công nhân viên công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 12 giờ/người

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Học tập, phát triển kỹ năng chăm sóc khách hàng; đào tạo công tác văn thư – lưu trữ, học tập về công tác an toàn vệ sinh lao động; tập huấn về văn bản pháp luật mới của Nhà nước.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Là một doanh nghiệp cũng như một phần của xã hội, công ty luôn nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường cũng như không ngừng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trải qua một năm biến động với đại dịch Covid-19 tuy nhiên công ty vẫn đối phó với khó khăn một cách hiệu quả, đáng nổi bật là doanh thu của Công ty tăng mạnh hơn 170% cho thấy Công ty đã đem về được nhiều hợp đồng, dự án xây dựng mới.

Công ty tiếp tục tiết giảm các chi phí có thể, ưu tiên tập trung cho hoạt động kinh doanh đồng thời đảm bảo an sinh xã hội để ổn định đời sống, phân đầu hoàn thiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2020 là: **70.511.261.843 đồng.**
- Tổng tài sản Công ty tại thời điểm cuối năm 2020 là: **117.278.420.774 đồng.**
- Tại thời điểm cuối năm 2020, Tổng tài sản của Công ty tăng thêm **46.767.158.931 đồng**, tương đương tăng **66,3%**.
- Hệ số sinh lời của tổng tài sản: **2,64%**.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2020 là **31.812.405.821 đồng**, trong đó, chủ yếu là khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn, chiếm 65% tổng các khoản nợ ngắn hạn. Đến cuối năm 2020, nợ phải trả của Công ty là **76.101.615.239 đồng**.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Ban Giám đốc kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy chế làm việc trong công ty chưa hợp lý để phù hợp với hoạt động của công ty cũng như việc thực hiện dưới từng bộ phận kinh doanh.

- Trong năm, công ty ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích của công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát, đảm bảo việc phân công nhiệm vụ công việc có hiệu quả, tránh thất thoát tài sản của công ty.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền, thu hồi công nợ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, ký kết các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu đầu vào và các dự án xây dựng để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm, nắm bắt cơ hội khi nền kinh tế đang dần phục hồi sau đại dịch Covid-19.

- HĐQT sẽ kết hợp với Ban điều hành trong việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty năm 2021, đó là: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy và nhân sự theo định hướng chuyên nghiệp và hiện đại; Mở rộng các ngành nghề kinh doanh khác; Khơi thông các kênh huy động vốn để đáp ứng nhu cầu đầu tư, kinh doanh của Công ty; Kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư kinh doanh và hiệu quả tài chính; Quan tâm chăm lo và đảm bảo quyền lợi thỏa đáng của cổ đông và người lao động.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước; duy trì công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.
- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Cán bộ, người lao động trong Công ty là những người được đào tạo cơ bản, có ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, mong muốn được gắn bó làm việc và xây dựng Công ty phát triển.
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo đảm chất lượng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Nhất trí theo đánh giá của Ban Tổng giám đốc tại Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để đóng góp ý kiến với Ban giám đốc nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản trị của Công ty.

- HĐQT đã thảo luận và thông qua các vấn đề thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và triển khai các quý tiếp theo để Ban giám đốc có cơ sở tổ chức thực hiện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám

đốc, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT.

- Tiếp tục củng cố công tác quản trị tài chính, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lí dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án.

- Tiếp tục cơ cấu lại tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, cải tiến quy chế khoán đối với các đơn vị nhằm tăng sự tự chủ đồng thời nâng cao trách nhiệm của mỗi đơn vị.

- Tăng cường công tác quản trị nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng. Tiếp tục hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, người lao động, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản lý.

V. Quản trị công ty

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị, Danh sách HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Văn Lộc	Chủ tịch HĐQT	02/07/2019		4/4	100%	
2	Ông Hoàng Văn Công	Thành viên HĐQT	02/07/2019		4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Tuấn Linh	Thành viên HĐQT	02/07/2019		4/4	100%	
4	Ông Dương Công Phú	Thành viên HĐQT	02/07/2019		4/4	100%	
5	Ông Lê Quang Thạch	Thành viên HĐQT	02/07/2019		0/4	0%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Như bảng trên

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Công ty không có các tiểu ban trực thuộc HĐQT

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng BKS	30/03/2016		2/2	100%	
2	Nguyễn Văn Nhu	Thành viên BKS	30/03/2016		2/2	100%	
3	Đào Thị Hằng Nga	Thành viên BKS	30/03/2016		2/2	100%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

- BKS đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành công ty.
- Tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của công ty là phù hợp đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm đúng chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2020 là: 60.000.000 đ

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, đặc biệt là Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Xét trên các khía cạnh trọng yếu, BCTC kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kon Tum và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo Tài chính được kiểm toán

Đã được Công bố thông tin trên trang chủ của Công ty theo đường dẫn: <http://kovalixa.net/>.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Công